

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐỨC PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐỨC PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC PHAT CONSTRUCTION AND TRADING BUSINESS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DUC PHAT C AND TB CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109275443

3. Ngày thành lập: 22/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 39 ,Đường La Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985988695

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Khảo sát xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Tư vấn , giám sát thi công, công trình xây dựng, kiểm định công trình - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Hoạt động kiến trúc	7110(Chính)
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế tổng mặt bằng kiến trúc nội, ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp	7410

3.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, Khai thác cát, sỏi Khai thác đất sét	0810
4.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
5.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
6.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
7.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
8.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
9.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
10.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
11.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
13.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
14.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
15.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
16.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
17.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
18.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
19.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
20.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
21.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
23.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
24.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
25.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
26.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại	3100
28.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
31.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

33.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
34.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
35.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
36.	Xây dựng nhà để ở	4101
37.	Xây dựng nhà không để ở	4102
38.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
39.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
40.	Xây dựng công trình điện	4221
41.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
42.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
43.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
44.	Xây dựng công trình thủy	4291
45.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
46.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
48.	Phá dỡ	4311
49.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
52.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
55.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
56.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
57.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
58.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
59.	Bán mô tô, xe máy	4541
60.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
61.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
62.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610

63.	Bán buôn thực phẩm	4632
64.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt. Bán buôn hàng may mặc: nón, bao tay, khẩu trang, vớ, quần áo; giày dép, miếng lót giày.	4641
65.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: giá sách, kệ....bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác. Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện: tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, rô le, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác. - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu. - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng: máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy hủy giấy, máy fax. - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp. - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động. - Bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu. - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính. - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn máy lọc không khí, máy lọc nước. - Bán buôn thiết bị, dụng cụ kiểm tra thiết bị điện. - Bán buôn thiết bị, dụng cụ thi công thiết bị điện, thiết bị điều hòa - Kinh doanh xuất nhập khẩu thiết bị, phụ tùng phục vụ cho ngành may mặc; - Kinh doanh phụ tùng, vật tư ngành điện; - Kinh doanh dịch vụ xuất nhập khẩu máy móc thiết bị xây dựng, thiết bị công nghiệp, xe đạp, xe máy, khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm) và thủy hải sản; - Mua bán máy móc, thiết bị in và sản xuất sản phẩm nhựa;	4659
67.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
68.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn vàng trang sức mỹ nghệ (trừ vàng miếng); bán buôn bạc trang sức mỹ nghệ, bán buôn bạch kim trang sức mỹ nghệ - Bán buôn sắt, thép, nhôm, inox	4662

69.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn đồ ngũ kim: khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ, cửa ra vào. - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
70.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn hàng trang sức, nữ trang xi mạ; - Bán buôn hạt đá trang sức các loại (trừ bán buôn dược phẩm, thuốc trừ sâu, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, hóa chất có tính độc hại mạnh và không bán buôn phế liệu, phế thải, phi kim loại tại trụ sở)	4669
71.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
72.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
73.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
74.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
75.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
76.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
77.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
78.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính - Bán lẻ bộ điều khiển trò chơi video - Bán lẻ phần mềm được thiết kế sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng), kể cả trò chơi video - Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng thiết bị viễn thông như: điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, thiết bị viễn thông khác	4741
79.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ radio, cassette, ti vi, loa, thiết bị âm thanh nổi, máy nghe nhạc, đầu video, đầu đĩa CD, DVD.	4742

80.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim: khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ, cửa ra vào. - Bán lẻ dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
81.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
82.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
83.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
84.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
85.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc: nón, bao tay, khẩu trang, vớ, quần áo; cặp, túi, ví; giày, dép, miếng lót giày	4771
86.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, dụng cụ chăm sóc sắc đẹp; bán lẻ hàng trang sức mỹ nghệ, nữ trang xi mạ	4772
87.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ kẹp, nơ, kẹp tóc, dụng cụ tạo kiểu tóc. Bán lẻ đồng hồ, kính mắt, máy xỏ kim, dụng cụ thể dục thể thao. Bán lẻ dầu hỏa, khí công nghiệp, than nhiên liệu dùng cho gia đình (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG)	4773
88.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
89.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
90.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
91.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
92.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
93.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
94.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789

95.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Trừ hoạt động đầu giá	4799
96.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
97.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
98.	Bốc xếp hàng hóa	5224
99.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển	5229
100.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
101.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
102.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
103.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
104.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
105.	Lập trình máy vi tính	6201
106.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
107.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
108.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư	6619
109.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	7020
110.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại (trừ thanh toán hối phiếu, thông tin tỉ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	7490
111.	Cho thuê xe có động cơ	7710
112.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: cho thuê máy lọc không khí, máy lọc nước; cho thuê đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn; cho thuê máy móc, thiết bị vật liệu điện: tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế; cho thuê thiết bị điều hòa.	7730
113.	Đại lý du lịch	7911
114.	Điều hành tua du lịch	7912
115.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
116.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
117.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
118.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
119.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
120.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

121.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
122.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán lẻ đèn và bộ đèn; Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; Bán lẻ thiết bị gia dụng; Bán lẻ nhạc cụ; Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt...không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu	4759
123.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
124.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
125.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
126.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
127.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
128.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161

6. Vốn điều lệ: 2.600.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CAO VĂN ĐOÀN	ThônThương, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.340.000.000	90,000	001082005989	
2	NGUYỄN THỊ LAN	Thửa đất 12221, TĐĐ 02 Thống nhất, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	260.000.000	10,000	001184004889	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CAO VĂN ĐOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/02/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001082005989

Ngày cấp: 14/01/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ThônThương, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: ThônThương, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội